TẬP ĐOÀN CN THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

CÔNG TY THAN HẠ LONG - TKV

BẢNG TÍNH VÀ THANH TOÁN LƯƠNG KHỐI VĂN PHÒNG

Đơn vị: 15-Phòng Kế toán, thống kê, tài chính

Tháng 11 năm 2019

Stt	SDB	Tên	Chức danh	Mức LCB	Lương SP			Lương phép		Lương 100%		Lương khác		Giờ PN	PC trách nhiệm		Tổng thu nhập	Các khoản phải trừ								Tổng giảm trừ	Còn lĩnh	Ký nhận
					Công	XL	Lương	Công	Lương	Công	Lương	Công	Lương		HS	Tiền		BHXH	BHYT	BHTN	ĐPCĐ	Quỹ HĐXH	Trừ tiền ăn	Phí ở chung cư	Thuế TNCN			
1	**01**	**Tổ quản lý**			**52**		**31.626.450**	**10**	**2.760.769**	**3**	**782.539**				**0,05**	**404.750**	**35.574.508**	**1.627.900**	**305.400**	**203.700**	**355.700**	**165.000**	**57.200**	**372.000**		**3.086.900**	**32.487.608**	
1	HL-00037	Lê Đức Đạo	Phó phòng	8.095.000	15	A	10.542.150	5	1.556.731	1	311.346				0,05	404.750	12.814.977	647.700	121.500	81.000	128.100	55.000				1.033.300	11.781.677	
2	HL-00096	Phạm Văn Lợi	Phó phòng	6.261.000	16	A	10.542.150	5	1.204.038	1	240.808						11.986.996	500.900	94.000	62.700	119.900	55.000	57.200			889.700	11.097.296	
3	HL-00895	Phan Mạnh Hà	Phó phòng	5.990.000	21	A	10.542.150			1	230.385						10.772.535	479.300	89.900	60.000	107.700	55.000		372.000		1.163.900	9.608.635	
2	**08**	**Tổ chuyên viên**			**256**		**105.662.800**	**36**	**8.487.846**	**14**	**3.252.961**	**4**	**1.500.000**	**751.679**	**0,10**	**148.000**	**119.803.286**	**6.766.900**	**1.269.200**	**846.600**	**1.197.900**	**770.000**	**228.800**	**372.000**	**35.000**	**11.486.400**	**108.316.886**	
4	HL-00986	Hà Thanh Tùng	Chuyên viên	5.411.000	17	A	7.237.100	3	624.346	1	208.115						8.069.561	432.900	81.200	54.200	80.700	55.000		372.000		1.076.000	6.993.561	
5	HL-03147	Hà Thị Trang	Chuyên viên	5.411.000	16	A	7.237.100	5	1.040.577	1	208.115			56.540			8.542.332	432.900	81.200	54.200	85.400	55.000	57.200			765.900	7.776.432	
6	HL-04216	Nguyễn Thanh Hải	Chuyên viên	6.264.000	21	A	7.237.100			1	240.923						7.478.023	501.200	94.000	62.700	74.800	55.000				787.700	6.690.323	
7	HL-00041	Hoàng Thị Loan	Thủ quỹ	6.264.000	15	A	7.237.100	5	1.204.615	1	240.923			60.309	0,10	148.000	8.890.947	501.200	94.000	62.700	88.900	55.000	85.800			887.600	8.003.347	
8	HL-00039	Chu Bích Đào	Chuyên viên	7.892.000	16	A	7.237.100	5	1.517.692	1	303.538			56.540			9.114.870	631.400	118.400	79.000	91.100	55.000	85.800			1.060.700	8.054.170	
9	HL-00040	Ngô Thị Phương Thảo	Chuyên viên	6.264.000	21	A	7.237.100			1	240.923			64.617			7.542.640	501.200	94.000	62.700	75.400	55.000				788.300	6.754.340	
10	HL-01035	Nguyễn Thị Lan	Chuyên viên	5.966.000	21	A	7.237.100			1	229.462			64.617			7.531.179	477.300	89.500	59.700	75.300	55.000				756.800	6.774.379	
11	HL-01385	Đỗ Thị Vân Anh	Chuyên viên	5.154.000	21	A	8.684.900			1	198.231	4	1.500.000	77.544			10.460.675	412.400	77.400	51.600	104.600	55.000			35.000	736.000	9.724.675	
12	HL-01332	Đỗ Thị Thu Thảo	Chuyên viên	5.154.000	16	A	8.684.900	5	991.154	1	198.231			67.851			9.942.136	412.400	77.400	51.600	99.400	55.000				695.800	9.246.336	
13	HL-01776	Hoàng Thị Thịnh	Chuyên viên	6.578.000	15	A	7.237.100	6	1.518.000	1	253.000			60.309			9.068.409	526.300	98.700	65.800	90.700	55.000				836.500	8.231.909	
14	HL-01803	Nguyễn Thị Lan Hương	Chuyên viên	6.578.000	18	A	7.237.100	3	759.000	1	253.000			50.258			8.299.358	526.300	98.700	65.800	83.000	55.000				828.800	7.470.558	
15	HL-01953	Trần Thị Vân	Chuyên viên	5.966.000	21	A	7.237.100			1	229.462			64.617			7.531.179	477.300	89.500	59.700	75.300	55.000				756.800	6.774.379	
16	HL-02770	Đặng Thị Vinh	Chuyên viên	6.264.000	21	A	7.237.100			1	240.923			64.617			7.542.640	501.200	94.000	62.700	75.400	55.000				788.300	6.754.340	
17	HL-04160	Nguyễn Thị Minh Châu	Chuyên viên	5.411.000	17	A	8.684.900	4	832.462	1	208.115			63.860			9.789.337	432.900	81.200	54.200	97.900	55.000				721.200	9.068.137	
Tổng cộng					**308**		**137.289.250**	**46**	**11.248.615**	**17**	**4.035.500**	**4**	**1.500.000**	**751.679**	**0,15**	**552.750**	**155.377.794**	**8.394.800**	**1.574.600**	**1.050.300**	**1.553.600**	**935.000**	**286.000**	**744.000**	**35.000**	**14.573.300**	**140.804.494**	

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 12 năm 2019

LẬP BIỂU	PHÒNG TCLĐ	KẾ TOÁN TRƯỞNG	P.GIÁM ĐỐC
Mã Thành Trung	**Nguyễn Văn Thỏa**	**Đặng Thanh Lam**	**Phạm Văn Hùng**